

19 đề thi học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 2 có đáp án

ĐỀ SỐ 1

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: Có công mài sắt, có ngày nên kim

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 4).

- Đọc đoạn 3 và 4.
- Trả lời câu hỏi: *Câu chuyện em vừa đọc đã khuyên em điều gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: Ngày hôm qua đâu rồi?

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 10).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?

- a. Tờ lịch cũ đâu rồi?
- b. Ngày hôm qua đâu rồi?
- c. Hoa trong vườn đâu rồi?
- d. Hạt lúa mẹ trồng đâu rồi?

2. Người bố trả lời như thế nào trước câu hỏi của bạn nhỏ?

- a. Ngày hôm qua ở lại trên cành hoa trong vườn.
- b. Ngày hôm qua ở lại trong hạt lúa mẹ trồng.
- c. Ngày hôm qua ở lại trong vở hồng của con.
- d. Tất cả các ý trên.

3. Bài thơ muốn nói với em điều gì?

- a. Thời gian rất cần cho bố.
- b. Thời gian rất cần cho mẹ.
- c. Thời gian rất đáng quý, cần tận dụng thời gian để học tập và làm điều có ích.
- d. Thời gian là vô tận cứ để thời gian trôi qua.

4. Từ nào chỉ đồ dùng học tập của học sinh?

ĐỀ SỐ 2

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Làm việc thật là vui*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 16).

- Đọc đoạn cuối (Từ “*Như mọi vật ... đến cũng vui*”).
- Trả lời câu hỏi: *Em bé trong bài làm được những việc gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Phần thưởng.*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 13).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Câu chuyện nói về ai?

- a. Bạn Minh.
- b. Bạn Na.
- c. Cô giáo.
- d. Bạn Lan.

2. Bạn Na có đức tính gì?

- a. Học giỏi, chăm chỉ.
- b. Thích làm việc.
- c. Tốt bụng, hay giúp đỡ bạn bè.
- d. Nhường nhịn bạn bè, có tinh thần vượt khó.

3. Vì sao bạn Na được nhận thưởng?

- a. Na ngoan ngoãn, tốt bụng, biết san sẻ và giúp đỡ các bạn.
- b. Na học giỏi đều các môn.
- c. Na là một cán bộ lớp.
- d. Na biết nhường nhịn các bạn.

4. Khi Na nhận thưởng, những ai vui mừng?

- a. Bố Na.

ĐỀ SỐ 3

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: **Bạn của Nai Nhỏ** (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 22).

- Đọc đoạn 1 và đoạn 2.
- Trả lời câu hỏi: *Nai nhỏ xin phép cha đi đâu? Cha Nai Nhỏ nói gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: **Gọi bạn** (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 28).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Đôi bạn Bê Vàng và Dê Trắng sống ở đâu?

- a. Trong trang trại.
- b. Trong rừng.
- c. Trong một chuồng nuôi gia súc của nhà nông.
- d. Trong một lều trại nhỏ bên dòng suối.

2. Vì sao Bê Vàng phải đi tìm cỏ?

- a. Trời hạn hán kéo dài.
- b. Suối cạn, cỏ héo khô.
- c. Bê Vàng và Dê Trắng không có cái để ăn.
- d. Tất cả các ý trên.

3. Khi Bê Vàng quên đường về, Dê Trắng làm gì?

- a. Dê trắng rất thương bạn.
- b. Dê trắng rất nhớ bạn.
- c. Dê trắng chạy khắp nơi tìm Bê Vàng.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Vì sao đến bây giờ Dê Trắng vẫn kêu “ Bê! Bê!”?

- a. Dê Trắng đã tìm được bạn.
- b. Chưa tìm thấy bạn.

ĐỀ SỐ 4

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Bím tóc đuôi sam*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 31).

- Đọc đoạn 1 và đoạn 2.
- Trả lời câu hỏi: *Vì sao Hà khóc? Nghe lời thầy, Tuấn đã làm gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Trên chiếc bè*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 34).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Đé Mèn và Đé Trũi đi chơi xa bằng cách gì?

- a. Đi bằng thuyền.
- b. Đi bằng đôi cánh.
- c. Đi bằng việc ghép ba bốn lá bèo sen lại thành một cái bè.
- d. Tất cả các ý trên.

2. Trên đường đi, các bạn nhìn thấy mấy con vật?

- a. Một.
- b. Hai.
- c. Ba.
- d. Bốn.

3. Những từ ngữ nào chỉ thái độ khâm phục của các con vật đối với Đé Mèn và Đé Trũi?

- a. Bái phục.
- b. Âu yếm.
- c. Hoan nghênh.
- d. Tất cả các ý trên.

